

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS-ST

Ngày: 27/6/2025

V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.

2. Ông Thông Minh Tấn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu, cán bộ Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam - tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam - tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/TB-TLVA-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐST-DS ngày 13/6/2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Lê Duy A– sinh năm: 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6 – Phường Phú Thủy – thành phố Phan Thiết – tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành S– sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Dân Cường, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà – sinh năm: 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đăng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Lê Duy Atrình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với nhau. Tôi có đứng ra mượn cho vợ chồng anh Nguyễn Thành S và chị Nguyễn Thị T tổng số tiền là: 9,850,000,000 đồng (Chín tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng) để anh xoay sở công việc làm ăn (số tiền được anh S mượn nhiều lần từ tháng 11/2023 tới ngày 22/02/2024 cụ thể như sau:

- **Lần 1 vào ngày 21/12/2023:** Anh S có nhắn tin qua zalo nhờ tôi xoay giúp chủ người quen 1,7 tỷ và hẹn tôi mai sẽ gửi lại, (Hình thức mượn tiền là nhắn tin qua zalo) tôi đã chuyển qua cho anh S 1,7 tỷ vào số tài khoản 1042230113 tại VCB của S. Sau khi giao nhận tiền thì qua ngày mai S báo số tiền này chưa ra được và hẹn lại vài ngày nữa sẽ gửi lại (có sao kê và tin nhắn zalo gửi kèm).

- **Lần 2 vào ngày 26/12/2023:** S có nhắn tin qua zalo cho tôi lúc đầu mượn 600 triệu để gửi cho bà chị đi hàng thanh long gấp và hẹn mai sẽ trả lại, lúc sau anh nhắn thêm cần 2,2 tỷ tổng là 2,8 tỷ (Hình thức mượn tiền là nhắn tin qua zalo), tôi có chuyển qua tài khoản 1042230113 của S tại ngân hàng Vietcombank Sau khi giao nhận tiền thì qua ngày mai S báo số tiền này bên mua thanh long hẹn lại chưa ra được và hẹn lại vài ngày nữa sẽ gửi lại (có sao kê và tin nhắn zalo gửi kèm).

- **Lần 3 vào ngày 29/12/2023:** Anh S có nhắn tin bên zalo nhờ chuyển khoản vào tài khoản VCB 1042230113 số tiền 1,1 tỷ đồng, lý do xử lý công việc cá nhân (Hình thức mượn tiền là nhắn tin qua zalo) và hẹn chiều sẽ thanh toán hết số tiền này và tiền cũ ngày 26/12. Tôi chuyển qua cho S 900 triệu đồng tôi chuyển từ tk MB Bank 1861867979 của tôi qua số tk 1042230113 của S tại ngân hàng VCB, số tiền 200 triệu đồng còn lại tôi chuyển từ ngân hàng Vcb của tôi có số tk là 9937879400 tới số tài khoản 1042230113 tại ngân hàng VCB của S (theo sao kê và tin nhắn đính kèm). Tôi ngày 29/12/2023, S có chuyển khoản lại tôi 3 tỷ để trả bớt tiền gốc. Số tiền S còn thiếu lại tôi là 2.600.000.000 đồng. S hẹn vài ngày nữa sẽ gửi lại hết số tiền còn lại.

- **Lần 4 vào ngày 30/12/2023:** S có gọi và nhắn tin bên zalo mượn thêm 500 triệu để xử lý công việc cá nhân, hẹn qua tuần gửi lại số tiền này, (Hình thức mượn tiền là nhắn tin qua zalo). Tôi chuyển 500 triệu đồng từ tài khoản 1861867979 tại ngân hàng quân đội vào tài khoản số 1042230113 tại VCB của S. (theo sao kê và tin nhắn zalo đính kèm). S có hẹn qua tuần sẽ gửi lại số tiền này. Nhưng qua tuần S hẹn lại chờ vài ngày nữa chờ nguồn về để thanh toán trả cho tôi nhưng không trả. **Số tiền S còn thiếu lại tôi là 500.000.000 đồng.**

- **Lần 5 vào ngày 02/01/2024:** S gọi và nhắn qua zalo mượn 3,6 tỷ để xử lý công việc cá nhân và hẹn 2 ngày nữa sẽ gửi lại, (Hình thức mượn tiền là nhắn tin qua zalo),

Tôi chuyển khoảng số tiền trên cho S qua tài khoản 1042230113 tại ngân hàng VCB của S. (theo sao kê và tin nhắn zalo đính kèm). Hai ngày sau, tới hạn trả tiền anh báo bên nguồn của anh chưa báo lại và chờ anh báo lại ngày hạn chính xác. **Số tiền S còn thiếu lại tôi là 3.600.000.000 đồng.**

- **Lần 6 vào ngày 19/01/2024:** S có gọi qua zalo mượn 600 triệu để xử lý công việc và hẹn chiều mai gửi lại khoản này, (Hình thức mượn tiền là nhắn tin qua zalo) tôi chuyển qua cho S tại ngân hàng Vietcombank số 1042230113 (theo sao kê và tin nhắn đính kèm), Chiều ngày hôm sau S vẫn hẹn lại vài ngày nữa gửi tiền lại nhưng không có. **Số tiền S còn thiếu lại tôi là 600.000.000 đồng.**

- **Lần 7 vào ngày 06/11/2023:** Anh S có gọi tôi mượn tiền để xử lý công việc cho vừa thanh long mua hàng, hẹn qua tháng sẽ xử lý lại với số tiền 600 triệu đồng cho anh S, tôi để chuyển cho S qua số tài khoản 33088019397968 tại Ngân hàng MSB (sao kê, màn hình zalo đính kèm). Số tiền này S có hẹn qua tháng xử lý, nhưng vẫn chưa xử lý lại số tiền này, do báo thanh long vào mùa rộ hàng, vừa chưa trả tiền, hẹn vài hôm nữa. Vào ngày 15/12/2023: S có chuyển trả cho tôi trước 100 triệu đồng, chuyển từ tài khoản 1042230113 của S tại VCB qua tài khoản 1861867979 tại Ngân hàng quân đội của tôi (theo sao kê đính kèm), và nợ lại tôi số tiền 500.000.000 đồng gọi hẹn trong tuần sẽ trả thêm số tiền còn thiếu.

- **Lần 8 vào ngày 16/12/2023:** S gọi và nhắn bên zalo nhờ xoay 900 triệu đồng để xử lý hồ sơ cho khách hàng, hẹn thứ 3 tuần sau gửi lại. Hình thức mượn tiền là gọi và nhắn tin qua zalo, tôi có chuyển từ tài khoản MB của tôi số tài khoản 1861867979 vào tài khoản 9999999966999 tại ngân hàng MB của S 900 triệu đồng (có Sao kê đính kèm). Đến ngày hẹn S báo bên ngân hàng đó kẹt chưa giải ngân được và hẹn lại. **Anh S còn nợ lại tôi số tiền 900.000.000 đồng.**

- **Lần 9 vào ngày 22/02/2024:** S có nhắn tin bên zalo nhờ tôi hỗ trợ giúp anh xoay thêm cho đủ tiền rút sổ, và hẹn chiều hoặc mai sẽ gửi lại ngay số tiền này (Hình thức mượn tiền là nhắn tin qua zalo), Vì tin anh dù số tiền trước anh cũng chưa gửi lại, tôi vẫn đi huy động thêm để cho đủ để chuyển vào tài khoản anh để anh xong hồ sơ để anh mau gửi lại số tiền kia cho tôi. Tôi có chuyển từ tài khoản 1861867979 của tôi tại ngân hàng MB vào số tài khoản 9999999966999 của anh S tại ngân hàng MB số tiền 2,017,000,000 đồng để anh rút sổ và tất toán hợp đồng vay số 52177.21.765.9953201.TD tại ngân hàng quân đội – Chi nhánh Bình Thuận ký ngày 25/03/2021. Trong đó 867 triệu đồng là của anh S gửi tôi, và nhờ tôi xoay thêm 1,150,000,000 đồng bỏ vào để đủ tiền rút sổ (có sao kê và tin nhắn đính kèm). Ngày

hôm sau, sau khi xong hồ sơ rút sổ, anh hẹn lại cho anh ngày 29/02/2024 anh sẽ gửi lại số tiền này. Số tiền anh S nợ tôi đợt này là 1,150,000,000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền anh S vay mượn của tôi để làm ăn phục vụ kinh tế gia đình anh S, tổng cộng số tiền gốc là: 9,850,000,000 đồng (Chín tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng).

* Ngày 29/02/2024 tôi liên lạc cho anh S để hỏi số tiền anh đã mượn và ngày anh hẹn là hôm nay sẽ gửi lại tôi, nhưng gọi thuê bao, tối hôm đó tôi chạy lên nhà vợ anh S, gặp chị Nguyễn Thị T là vợ anh S, chị báo anh S không liên hệ được, không biết ở đâu. Vài ngày sau có thông tin anh S đã bị bắt ở công an Hàm Thuận Nam.

Theo thông báo số 500/TB-VPCQCSĐT ngày 26/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bình Thuận chốt lại số tiền từ ngày 11/2023 đến ngày 22/02/2024, Nguyễn Thành S đã vay của ông Duy A tổng cộng 9.850.000.000 đồng bằng hình thức tín chấp, không thể chấp tài sản.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tuyên buộc vợ chồng ông S và bà T có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông số tiền đã mượn là 9,850,000,000 đồng. Không yêu cầu lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 02/5/2025 bị đơn ông Nguyễn Thành S trình bày:

Ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Do có mối quan hệ quen biết với ông Trần Lê Duy A nên nhiều lần ông S mượn tiền ông Trần Lê Duy A với số lần mượn tiền cụ thể nêu trong đơn khởi kiện của ông Duy A là đúng.

Từ tháng 11/2023 đến ngày 22/02/2024 tổng số tiền mượn của các lần là 9,850,000,000 đồng. Mục đích vay mượn tiền để đầu tư kinh doanh phục vụ kinh tế gia đình. Hình thức mượn tiền là chuyển khoản. Tính đến thời điểm hiện tại ông S còn nợ ông Trần Lê Duy A số tiền là 9,850,000,000 đồng và ông đồng ý trả số tiền còn nợ trên cho ông Duy A.

Hiện tại, ông S đang bị tạm giam nên xin Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông trong tất cả các buổi làm việc liên quan đến giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 26/5/2025 của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành S là vợ chồng. Việc ông Nguyễn Thành S vay tiền của ông Trần Lê Duy A bà không biết. Bà đồng ý dùng tài sản chung của hai vợ chồng bà để trả nợ cho ông Trần Lê Duy A số tiền còn nợ là 9,850,000,000 đồng. Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa của người tham gia tố tụng kể từ thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm **liên đới** trả cho ông Trần Lê Duy Asố tiền gốc đã vay là 9,850,000,000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đúng theo trình tự không bị khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Ông Trần Lê Duy A nộp đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam giải quyết tranh chấp nghĩa vụ trả tiền với ông Nguyễn Thành S có địa chỉ tại thôn Dân Cường, xã Hàm Thạnh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Nguyễn Thành S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị T là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về yêu cầu trả tiền: Xét yêu cầu của ông Trần Lê Duy A yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị T trả cho ông Duy A tổng số tiền đã mượn là 9,850,000,000 đồng. Theo thông báo số 500/TB-VPCQCSĐT ngày 26/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bình Thuận chốt lại số tiền từ ngày 11/2023 đến ngày 22/02/2024, Nguyễn Thành S đã vay của ông Duy A tổng cộng 9.850.000.000 đồng bằng hình thức tín chấp, không thế chấp tài sản. Quá trình làm việc ông Nguyễn Thành S thừa nhận do có quen biết với ông Duy A nên trong thời gian từ ngày 11/2023 đến ngày 22/02/2024 ông S có vay tiền của ông Duy A tổng số tiền 9.850.000.000 đồng và còn nợ ông Trần Lê Duy A số tiền trên. Căn cứ Điều 92 BLTTDS đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Nguyễn Thành S vay của ông Trần Lê Duy A số tiền 9,850,000,000 đồng là có thật.

Ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng. Ông Nguyễn Thành S thừa nhận việc vay mượn tiền của ông Trần Lê Duy A vợ ông là bà Nguyễn Thị T không biết. Mục đích vay mượn tiền để đầu tư làm ăn lo cho kinh tế gia đình. Theo lời khai của bà Nguyễn Thị T, bà T không biết việc ông Nguyễn Thành S vay mượn tiền ông Trần Lê Duy A nhưng bà Nguyễn Thị T đồng ý dùng tài sản chung của hai vợ chồng bà để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Trần Lê Duy A.

Do đó căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Trần Lê Duy A về việc yêu cầu ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị T trả số tiền gốc đã vay là 9.850.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, do yêu cầu của ông Trần Lê Duy A được chấp nhận nên ông Trần Lê Duy A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu trả tiền: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Lê Duy A. Buộc ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên đới phải trả cho ông Trần Lê Duy A số tiền gốc còn nợ là: 9.850.000.000 đồng (Chín tỷ tám trăm năm mươi triệu).

2. Về án phí:

+ Ông Trần Lê Duy A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Lê Duy A số tiền 58.925.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005745 ngày 08/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

+ Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thành S phải chịu 117.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2025). Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THA dân sự huyện Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành